|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 450 /KH-UBND |  *Quảng Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2017* |

**KẾ HOẠCH**

**Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan**

**hành chính nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2017.**

Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2017, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Đảm bảo việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh theo đúng các quy định, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và nâng cao chỉ số cải cách hành chính.

Phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề vướng mắc, những bất cập trong quá trình thực thực hiện xây dựng và áp dụng HTQLCL.

**2. Yêu cầu**

Thực hiện kiểm tra đảm bảo tính khách quan, khoa học và hiệu quả nhằm đánh giá, phản ánh đúng thực tế về việc áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan đơn vị.

Qua kiểm tra rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành quá trình áp dụng, duy trì HTQLCL và những kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của việc áp dụng HTQLCL.

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

**2.1. Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008**

a) Phạm vi áp dụng HTQLCL bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan;

b) Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

c) Sự tuân thủ của cơ quan đối với tất cả các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan;

d) Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong Hệ thống quản lý chất lượng;

đ) Hoạt động xem xét của lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp;

e) Hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (nếu có);

g) Hoạt động cải tiến trong Hệ thống quản lý chất lượng.

**2.2. Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg**

a) Việc bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

b) Việc người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng;

c) Việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và thông báo bằng văn bản đến đơn vị chủ trì để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có);

d) Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng;

đ) Việc công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

e) Việc lựa chọn tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có).

**III. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

**3.1. Kiểm tra qua hồ sơ, báo cáo**

a) Các cơ quan thuộc đối tượng phải xây dựng và áp dụng HTQLCL lập Báo cáo tình hình thực hiện việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo các nội dung tại mục II của Kế hoạch này và kèm theo các tài liệu, bằng chứng liên quan (nếu có) gửi cho cơ quan kiểm tra.

b) Căn cứ báo cáo tình hình thực hiện, các bằng chứng liên quan, cơ quan kiểm tra xem xét, đánh giá kết quả thực hiện, có văn bản hoặc trình UBND tỉnh có văn bản đề nghị cơ quan thực hiện hoặc khắc phục các nội dung chưa đáp ứng yêu cầu (nếu có) và sẽ tiến hành kiểm tra các nội dung này trong các cuộc kiểm tra tiếp theo.

**3.2. Kiểm tra tại trụ sở cơ quan**

a) Cơ quan chịu sự kiểm tra lập Báo cáo tình hình thực hiện việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo các nội dung tại mục II của Kế hoạch này gửi cho cơ quan kiểm tra.

b) Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng được thể hiện qua các hồ sơ thực tế của cơ quan chịu sự kiểm tra, qua phỏng vấn lãnh đạo, cán bộ, nhân viên của cơ quan và qua quan sát các hoạt động thực tế.

c) Cơ quan chịu sự kiểm tra có trách nhiệm giải trình về vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của đoàn kiểm tra và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp.

d) Cơ quan chịu sự kiểm tra thực hiện hành động khắc phục đối với các vấn đề tồn tại (nếu có) được nêu trong Biên bản kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện về cơ quan kiểm tra trong thời gian không quá 02 (hai) tháng kể từ ngày ký Biên bản kiểm tra.

(*Danh sách các cơ quan, đơn vị được kiểm tra tại trụ sở cơ quan có phụ lục kèm theo)*

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**4.1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; thông báo lịch kiểm tra cụ thể cho các cơ quan được kiểm tra.

b) Căn cứ kết quả kiểm tra tình hình thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng, hồ sơ thực hiện hành động khắc phục của các cơ quan, kiến nghị của đoàn kiểm tra và các tài liệu, bằng chứng liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và kiến nghị các biện pháp xử lý trước 30/12/2017.

**4.2. Các cơ quan hành chính thuộc đối tượng phải xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng**

a) Báo cáo tình hình thực hiện việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL trong năm 2017 và kèm theo các tài liệu, bằng chứng liên quan gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/12/2017, mốc số liệu báo cáo 1 năm tính đến thời điểm báo cáo.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra tại trụ sở chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan đến HTQLCL và bố trí cán bộ có đủ thẩm quyền để làm việc với cơ quan kiểm tra theo lịch kiểm tra của cơ quan kiểm tra.

 Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc đối tượng xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ KH&CN (để b/c);- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Sở KH&CN;- Các cơ quan thuộc đối tượng áp dụng HTQLCL;- Lưu: VT, KTN. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đã ký****Trần Tiến Dũng** |

**Phụ lục 1:Danh sách các cơ quan, đơn vị kiểm tra tại trụ sở cơ quan**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 450 /KH-UBND ngày 22 /3/2017*

*của UBND tỉnh Quảng Bình)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ quan, đơn vị** | **Thời gian kiểm tra** *(Dự kiến)* |
|
|  | Sở Tài chính  | Quý III |
|  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  | Quý III |
|  | Sở Giáo dục và Đào tạo | Quý III |
|  | Sở Tư pháp | Quý III |
|  | Sở Công thương  | Quý III |
|  | Sở Ngoại vụ  | Quý III |
|  | Sở Xây dựng  | Quý III |
|  | Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm  | Quý III |
|  | Chi cục Thủy sản  | Quý III |
|  | Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật  | Quý III |
|  | UBND thành phố Đồng Hới | Quý III |
|  | UBND huyện Lệ Thủy | Quý III |
|  | UBND thị xã Ba Đồn | Quý III |
|  | UBND huyện Quảng Ninh | Quý III |

*Ghi chú: Thời gian kiểm tra chính thức do cơ quan kiểm tra thông báo cụ thể .*

**Phụ lục 2 : Danh sách các đơn vị kiểm tra qua báo cáo**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /3/2017*

*của UBND tỉnh Quảng Bình)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ quan** |
| 1 | Văn phòng UBND tỉnh |
| 2 | Sở Khoa học và Công nghệ |
| 3 | Sở Nội vụ |
| 4 | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 5 | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 6 | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 7 | Sở Y tế |
| 8 | Sở Giao thông vận tải |
| 9 | Sở Lao động Thương binh và Xã hội |
| 10 | Sở Văn hóa và Thể thao |
| 11 | Thanh tra tỉnh |
| 12 | Ban quản lý khu Kinh tế  |
| 13 | Ban Dân tộc |
| 14 | Ban Thi đua Khen thưởng  |
| 15 | Ban Tôn giáo  |
| 16 | Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng  |
| 17 | Chi cục Chăn nuôi và Thú y  |
| 18 | Chi cục Kiểm lâm  |
| 19 | Chi cục Phát triển nông thôn  |
| 20 | Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản  |
| 21 | Chi cục Thủy lợi  |
| 22 | Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình  |
| 23 | Chi cục Văn thư - Lưu trữ  |
| 24 | Chi cục Lâm nghiệp  |
| 25 | UBND huyện Quảng Trạch |
| 26 | UBND huyện Bố Trạch |
| 27 | UBND huyện Tuyên Hóa |
| 28 | UBND huyện Minh Hóa |